

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/DS-ST

Ngày: 20-6-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Lại.
- Ông Hoàng Đình Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 429/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Dương Đức K, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 25-11-2022) (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Công D, sinh năm

1980; Địa chỉ: ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 07-11-2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Dương Đức K trình bày:***

Ngày 15-4-2022, chị Nguyễn Thị Hồng L có vay của chị H số tiền là 390.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất là 01%/tháng, có lập giấy tay do chị L viết và ký tên xác nhận nợ. Chị L giao cho chị H 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01691 cấp cho chị Nguyễn Thị Hồng L, anh Trần Công D đứng tên để làm tin. Hiện tại chị L chưa trả được cho chị H số tiền gốc và tiền lãi nào. Khi cho vay không có mặt anh D nhưng anh D phải biết vì mục đích vay tiền là để xây nhà.

Ngày 17-4-2023 và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh D, chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc 390.000.000 đồng và tiền lãi 01%/tháng kể từ ngày 15-4-2022 đến ngày 15-5-2022 và tiền lãi 15%/năm tính từ ngày 16-5-2022 cho đến khi giải quyết xong vụ án, không yêu cầu anh Trần Công D cùng có nghĩa vụ trả nợ.

Đối với bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chị H đồng ý trả lại cho chị L, anh D trong giai đoạn thi hành án.

**** Bị đơn - chị Nguyễn Thị Hồng L:*** vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và thể hiện yêu cầu gì đối với nội dung vụ án.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Trần Công D - trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 06-12-2022:***

Anh và chị Nguyễn Thị Hồng L là vợ chồng. Từ tháng 9-2021 (âm lịch), khi anh xây nhà thì phát hiện tiền bạc bị thiếu hụt, anh mới biết chị L vay tiền và giao bản gốc giấy tờ đất cho chị H giữ. Anh có đến gặp chị H để hỏi rõ và biết chị L vay của chị H số tiền 200.000.000 đồng. Từ đó đến nay anh và chị L không còn giữ liên lạc. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, anh không biết về

số tiền vay 390.000.000 đồng và không biết giấy nợ do chị H cung cấp. Nếu chị L có vay tiền thì chỉ có chị L có nghĩa vụ trả tiền cho chị H, không liên quan đến anh.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định. **Về nội dung:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H, buộc chị Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 390.000.000 đồng và tiền lãi 01%/tháng từ ngày 15-4-2022 đến ngày 15-5-2022 và tiền lãi 15%/năm từ ngày 16-5-2022 cho đến thời điểm xét xử vụ án. Chị H trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị L, anh D. Các đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, anh Dương Đức K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh D vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chứng cứ do chị H cung cấp là giấy nợ viết tay thể hiện số tiền vay là 390.000.000 đồng, ngày vay là 15-4-2022, chữ ký người nhận tiền là “Nguyễn Thị Hồng L”. Ngoài ra, lời khai của anh D thể hiện, vào tháng 9-2021 âm lịch, anh có biết việc chị L giao bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị H giữ để vay số tiền 200.000.000 đồng. Do đó, có cơ sở xác định việc chị L vay tiền chị H là có thật. Chị H trình bày chị L chưa thanh toán được nợ gốc và lãi. Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật cho chị L nhưng chị L vắng mặt, không thể hiện ý kiến và cung cấp chứng cứ bảo vệ quyền lợi của mình. Do đó, căn cứ vào giấy nợ do chị H cung cấp, Hội đồng xét xử xác định số nợ gốc chị L có nghĩa vụ phải thanh toán cho chị H là 390.000.000 đồng.

[2.2] Giấy nợ thể hiện lãi suất là 01%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi. Căn cứ quy định tại Điều 468, 470 Bộ luật Dân sự, Điều 5 **Nghị quyết 01/2019/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019** của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, chị H yêu cầu chị L trả lãi 01%/tháng kể từ ngày vay 15-4-2022 đến ngày 15-5-2022 và tiền lãi 15%/năm tính từ ngày 16-5-2022 cho đến khi xét xử là có căn cứ chấp nhận.

Cụ thể, tiền lãi phải trả là: $(01 \text{ tháng} \times 01\% \times 390.000.000 \text{ đồng}) + (13 \text{ tháng} \times 04 \text{ ngày} \times 15\%/\text{năm} \times 390.000.000 \text{ đồng}) = 67.916.000 \text{ đồng}$

[2.3] Chị H không yêu cầu anh D cùng có nghĩa vụ thanh toán và đồng ý trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị L, anh D nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của chị H được chấp nhận nên chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 05% trên số tiền phải trả theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với chị Nguyễn Thị Hồng L về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền **457.916.000 (bốn trăm năm mươi bảy triệu chín trăm mười sáu nghìn) đồng**

(trong đó, nợ gốc là 390.000.000 (ba trăm chín mươi triệu) đồng, nợ lãi là 67.916.000 (sáu mươi bảy triệu chín trăm mười sáu nghìn) đồng).

2. Ghi nhận:

- Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Trần Công D cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền 457.916.000 đồng này.

- Chị Nguyễn Thị H đồng ý trả lại cho anh Trần Công D, chị Nguyễn Thị Hồng L bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01691 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 12-9-2014 cho anh Trần Công D, chị Nguyễn Thị Hồng L đứng tên sử dụng trong giai đoạn thi hành án

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hồng L chịu 22.317.000 (hai mươi hai triệu ba trăm mười bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.750.000 (chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0017982 ngày 18-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

Nguyễn Thị Kim Quyên

